

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C.Thu

21

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch (22431101)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 11.3

Số bài thi: ....11.3

Số tờ giấy thi: 11.3

| STT | Mã SV                 | Họ và Tên          |                  | Ngày sinh             | Mã lớp              | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký SV | D.QT<br>(40%)  | D.Thi<br>(60%) | Điểm<br>HP     |
|-----|-----------------------|--------------------|------------------|-----------------------|---------------------|----------------|-----------|----------------|----------------|----------------|
| 1   | 2121240161            | Trần Thị Tuyết     | Anh              | 19/06/2003            | CCQ2124F            | 02             | Thng Anh  | 6.8            | 38             | 50             |
| 2   | 2121240003            | Trần Thị Hồng      | Chi              | 03/07/2003            | CCQ2124A            | 02             | Thi       | 7.4            | 39             | 53             |
| 3   | 2122240143            | Hoàng Thị Thu      | Đào              | 22/02/2002            | CCQ2224E            | 02             |           | 5.2            | 81             | 69             |
| 4   | 2121240061            | Nguyễn Ngọc        | Diễm             | 09/11/2002            | CCQ2124C            | 02             | Du        | 6.1            | 31             | 43             |
| 5   | 2121240059            | Lê Thị             | Giang            | 10/02/2003            | CCQ2124B            | 02             | Giang     | 7.5            | 15             | 39             |
| 6   | 2121240132            | Đặng Thị Ngọc      | Hân              | 14/03/2003            | CCQ2124E            | 02             | Hân       | 9.5            | 81             | 87             |
| 7   | 2120240100            | Bùi Công           | Hậu              | 18/12/2002            | CCQ2024D            | 02             | Tu        | 6.5            | 66             | 66             |
| 8   | 2120240154            | Nguyễn Thị Thanh   | Hòa              | 13/06/2002            | CCQ2024F            | 02             | Hòa       | 5.9            | 04             | 26             |
| 9   | 2121240146            | Nguyễn Hoàng Tuấn  | Khanh            | 21/05/2003            | CCQ2124E            | 02             |           | 7.5            | 75             | 75             |
| 10  | 2120240046            | Võ Thị Kim         | Lân              | 09/02/2002            | CCQ2024B            | 02             | Lân       | 6.8            | 46             | 55             |
| 11  | 2121240013            | Đào Thị Tuyết      | Mai              | 01/02/2003            | CCQ2124A            | 02             | Tu        | 8.4            | 31             | 52             |
| 12  | 2120240107            | Nguyễn Thị Kim     | Minh             | 04/11/2001            | CCQ2024D            | 02             | Minh      | 9.3            | 24             | 52             |
| 13  | 2120240131            | Lê Trần Quý        | Nam              | 21/08/2000            | CCQ2024E            | 02             | Nam       | 5.8            | 46             | 51             |
| 14  | 2120240009            | Nguyễn Thị Tuyết   | Ngân             | 14/05/2002            | CCQ2024A            | 02             | Ngân      | 8.3            | 57             | 67             |
| 15  | <del>2120240010</del> | <del>Vũ Minh</del> | <del>Nghĩa</del> | <del>24/02/2001</del> | <del>CCQ2024A</del> |                |           | <del>0.0</del> | <del>0</del>   | <del>0.0</del> |
| 16  | 2120240133            | Nguyễn Thị Bé      | Ngoan            | 27/06/2002            | CCQ2024E            | 02             |           | 8.0            | 61             | 69             |
| 17  | 2121240009            | Trần Kim           | Ngọc             | 12/06/2003            | CCQ2124A            | 02             |           | 5.3            | 61             | 58             |
| 18  | 2120240223            | Đỗ Thị Tuyết       | Nhi              | 07/09/2002            | CCQ2024G            | 02             | Nhi       | 5.7            | 60             | 59             |
| 19  | 2120240243            | Nguyễn Hoàng Yến   | Nhi              | 18/09/2002            | CCQ2024H            | 02             |           | 7.1            | 55             | 61             |
| 20  | 2121240137            | Huỳnh Thùy Quỳnh   | Như              | 01/02/2003            | CCQ2124E            | 02             | Như       | 7.5            | 48             | 59             |
| 21  | 2120240195            | Trần Cao Quỳnh     | Như              | 25/01/2000            | CCQ2024G            | 02             | Như       | 6.4            | 11             | 32             |
| 22  | 2121240131            | Ngô Thị Thu        | Nhung            | 18/02/2003            | CCQ2124E            | 02             | Nhung     | 7.5            | 46             | 58             |
| 23  | 2121240048            | Trần Thị Cẩm       | Nhung            | 07/08/2003            | CCQ2124B            | 02             | Nhung     | 7.7            | 56             | 64             |
| 24  | 2122240192            | Nguyễn Thị Mỹ      | Nương            | 11/03/2004            | CCQ2224F            | 02             |           | 9.1            | 85             | 87             |
| 25  | 2120240049            | Lê Thị Kim         | Oanh             | 16/07/2002            | CCQ2024B            | 02             | Say       | 7.6            | 42             | 56             |
| 26  | 2121240015            | Trương Hoài        | Phương           | 16/09/2003            | CCQ2124A            | 02             | Phuong    | 5.8            | 24             | 38             |
| 27  | 2121240011            | Võ Thị Bích        | Phượng           | 25/02/2003            | CCQ2124A            | 02             | Phuong    | 5.9            | 33             | 43             |
| 28  | 2121240176            | Đoàn Xuân          | Quý              | 16/06/1999            | CCQ2124F            | 02             | Quý       | 7.7            | 75             | 76             |

# DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C.Thư

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch (22431101)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 43

Số bài thi: 43

Số tờ giấy thi: 43

*(Handwritten signatures and initials)*  
Khu P.Xuân MTM-thu T.T.Hi-hung P.T.Thu

| STT | Mã SV                 | Họ và Tên                  | Ngày sinh             | Mã lớp              | Số tờ Mã đề | Chữ ký SV          | D.QT (40%)     | D.Thi (60%) | Điểm HP |
|-----|-----------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------|-------------|--------------------|----------------|-------------|---------|
| 29  | 2121240160            | Phạm Thị Minh Quí          | 03/12/2002            | CCQ2124F            | 02          | <i>(Signature)</i> | 9.0            | 74          | 80      |
| 30  | 2120240112            | Đoàn Huỳnh Diễm Quyền      | 06/04/2002            | CCQ2024D            | 02          | <i>(Signature)</i> | 9.6            | 25          | 5.3     |
| 31  | 2120240075            | Kiều Nữ Diễm Quỳnh         | 08/07/2002            | CCQ2024C            | 02          | <i>(Signature)</i> | 9.4            | 00          | 38      |
| 32  | 2122240177            | Nguyễn Thị Lệ Sương        | 26/01/2004            | CCQ2224F            | 02          | <i>(Signature)</i> | 5.5            | 46          | 50      |
| 33  | 2121240040            | Châu Thị Kim Thoa          | 10/09/2003            | CCQ2124B            | 02          | <i>(Signature)</i> | 8.1            | 53          | 64      |
| 34  | 2120240054            | Đỗ Trần Anh Thư            | 22/01/2001            | CCQ2024B            | 02          | <i>(Signature)</i> | 7.2            | 59          | 64      |
| 35  | 2120240227            | Hoàng Nguyễn Anh Thư       | 03/03/2002            | CCQ2024G            | 02          | <i>(Signature)</i> | 5.1            | 15          | 29      |
| 36  | 2121240007            | Vô Lê Thư                  | 04/01/2003            | CCQ2124A            | 02          | <i>(Signature)</i> | 6.4            | 34          | 46      |
| 37  | 2120240115            | Nguyễn Thị Thanh Thúy      | 20/02/2002            | CCQ2024D            | 02          | <i>(Signature)</i> | 4.1            | 0.6         | 20      |
| 38  | 2120240200            | Hà Gia Quế Trâm            | 13/12/2002            | CCQ2024G            | 02          | <i>(Signature)</i> | 3.2            | 67          | 5.3     |
| 39  | 2121240147            | Nguyễn Thị Minh Trâm       | 08/08/2001            | CCQ2124E            | 02          | <i>(Signature)</i> | 7.7            | 54          | 63      |
| 40  | 2122110238            | Nguyễn Hoài Trọng          | 15/05/2004            | CCQ2224E            | 02          | <i>(Signature)</i> | 9.2            | 81          | 85      |
| 41  | <del>2120240202</del> | <del>Phạm Văn Trường</del> | <del>31/05/2002</del> | <del>CCQ2024G</del> |             |                    | <del>5.5</del> |             |         |
| 42  | 2122240195            | Thái Kim Phương Uyên       | 27/10/2004            | CCQ2224F            | 02          | <i>(Signature)</i> | 9.2            | 88          | 90      |
| 43  | 2121240029            | Nguyễn Hà Vi               | 05/12/2003            | CCQ2124A            | 02          | <i>(Signature)</i> | 6.9            | 50          | 58      |
| 44  | 2120240057            | Trần Thị Diệu Vi           | 30/11/2002            | CCQ2024B            | 02          | <i>(Signature)</i> | 5.9            | 48          | 52      |
| 45  | 2121240025            | Ngô Thị Hồng Xuyên         | 30/12/2003            | CCQ2124A            | 02          | <i>(Signature)</i> | 8.7            | 75          | 80      |